

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2026/HS-PT**

Ngày: 30 - 01 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hà;

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Tuyết;

Bà Nguyễn Thị My My.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 349/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo Mai Đình Đ và 07 bị cáo khác, về tội “Tổ chức Đánh bạc” và “Đánh bạc”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2025/HSST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Mai Đình Đ, sinh ngày 20/4/1987; tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi thường trú: Thôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk (xã N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk cũ); chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Đình N, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là Đinh Thị Bích T, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2012; tiền án: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: 01. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 141/QĐXPHC ngày 07/7/2024, bị Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 6.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích (chưa chấp hành);

Nhân thân: Tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 291/2008/HSPT ngày 28/02/2008, bị Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 09 năm 06 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong và đã được xóa án tích. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 59/QĐ-XPHC ngày 20/9/2021, bị Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 15.000.000 đồng về hành vi vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Vinh L, sinh ngày 15/5/1989; tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn B, xã

H, tỉnh Đắk Lắk (xã S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk cũ); nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang Đ, sinh năm 1962 và bà Đoàn Thị Đ, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là Đàm Thu H, sinh năm 1992 và có 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 04/2008/HSST ngày 08/01/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 12 tháng. Tại Bản án số 81/2018/HSST ngày 04/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 02 năm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

3. Đào Khắc T, sinh ngày 09/02/1989; tại tỉnh Đắk Lắk; nơi thường trú: Thôn K, xã E, tỉnh Đắk Lắk (xã N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk cũ); chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố S, xã D, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Khắc T và bà Đặng Thị C (đều đã chết); bị cáo có vợ là Đỗ Hữu Hoàng G, sinh năm 1989 và có 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

4. Nguyễn Khắc M, sinh ngày 11/10/1988, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn B, xã P, tỉnh Đắk Lắk (xã L, huyện B cũ); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; bị cáo có vợ là Nông Thị T, sinh năm 1997 và có 02 con (lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 40/2011/HSST ngày 28/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47/QĐ-XPHC ngày 06/11/2015, bị Công an phường A, thị xã B xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 63/QĐ-XPHC ngày 25/7/2019, bị Công an huyện B xử phạt 750.000 đồng về hành vi tụ tập nhiều người nơi công cộng gây mất trật tự công cộng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

5. Lê Văn H, sinh ngày 10/3/1968, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn K, xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1942 và bà Đặng Thị C (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 và có 04 con (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án: Không;

Tiền sự: 01. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ-XPHC ngày 29/8/2024, bị Công an huyện B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính);

Nhân thân: Tại Bản án số 145/HSPT ngày 28/11/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tổng hợp hình phạt 12 tháng tù tại Bản án số 73/HSST ngày 24/12/1997 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Tại Bản án số 40/2008/HSST ngày 02/6/2008, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Đánh bạc”. Tại Bản án số 21/2015/HSST ngày 01/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 10/10/1973, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn K, xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1946; bị cáo có vợ là Đặng Thị T, sinh năm 1972 và có 04 con (lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2005); tiền án: Không;

Tiền sự: 01. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPHC ngày 17/7/2024, bị Công an huyện B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã chấp hành xong quyết định nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính).

Nhân thân: Tại Bản án số 40/2008/HSST ngày 02/6/2008, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Huy C, sinh ngày 07/5/1986, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn K, xã H, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt H và bà Võ Thị K (Đều đã chết); bị cáo có vợ là Phan Thị T, sinh năm 1987 và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 70/QĐ-XPHC ngày 29/9/2017, bị Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép; Tại Bản án số 27/2021/HSST ngày 03/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Đức H1, sinh ngày 01/01/1988, tại thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Thôn N, xã H, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 và bà Trương Thị V, sinh năm 1962; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1995 và có 04 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2024); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23/QĐ-XPHC ngày 17/4/2013, bị Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại

ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 05 bị cáo khác, nhưng không có kháng cáo, kháng nghị.

** Người bào chữa cho các bị cáo Trần Vinh L, Nguyễn Khắc M, Nguyễn Huy C: Luật sư Lê Huỳnh Đ, Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn H – Chi nhánh H; Địa chỉ: Đường Q, khu phố Đ, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc, nên ngày 15/12/2024, Mai Đình Đ liên hệ với Trần Vinh L, Đào Khắc T đặt vấn đề về việc tổ chức đánh bạc để thu tiền xâu, khi gặp nhau thì L và T đồng ý cùng tổ chức cho những người khác đánh bạc để thu tiền xâu và lựa chọn nhà trọ của Đ (thuê của Trịnh Văn K) tại tổ dân phố M, thị trấn D, huyện E (nay là xã D), tỉnh Đắk Lắk làm địa điểm tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Đức là người chuẩn bị các dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc gồm chén, đĩa, quân vị, đồng thời sẽ cùng L, T kêu gọi người đến tham gia đánh bạc. Thống nhất thu tiền xâu 300.000 đồng/1 người/1 giờ đánh bạc. Số tiền xâu thu được sau khi trừ hết chi phí sẽ chia đều cho Đ, L, T. Ngoài ra, để phục vụ cho việc tổ chức đánh bạc, thì Đ, L, T thuê Sơn Ngọc B và Đào Nam A với số tiền 500.000 đồng/1 ngày, để làm nhiệm vụ đứng phía ngoài sân mở cửa cho người đến chơi đánh bạc ra vào và canh gác, cảnh giới phía ngoài cho sòng bạc hoạt động. Đ, L, T dự kiến tổ chức đánh bạc trong 01 tuần sau đó sẽ tính toán chia tiền lợi với nhau.

Tối ngày 15 và tối 16/12/2024, có một số con bạc đến chơi nhưng số lượng ít không xác định nhân thân lai lịch, cũng như số tiền chơi. Trong hai ngày này thu được 6.000.000 đồng tiền xâu. Số tiền này Đ đã sử dụng để mua bài, đồ ăn, nước uống phục vụ các con bạc nên chưa chia cho L và T.

Ngày 17/12/2024, Đ, L, T tổ chức cho nhiều người đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa; khoảng 19 giờ cùng ngày có Nguyễn Khắc M đến nhà của Đ để xem đánh bạc, thì Đ nhờ M thu giúp tiền xâu và thỏa thuận sẽ trả công cho M vào cuối buổi đánh bạc (tùy vào số tiền xâu thu được sẽ cân đối trả tiền công cho M), đến khoảng 20 giờ thì có nhiều người đến đánh bạc và xem đánh bạc, M đã thu xâu được 01 lần với số tiền 3.000.000 đồng và đưa lại cho Đ.

Những người tham gia đánh bạc gồm có: Lê Văn H, Nguyễn Đức H1, Nguyễn Huy C, Nguyễn Khắc T1, Hồ Thiện T2, Nguyễn Văn Đ, Lê Xuân Th, những người ngồi xem có Đậu Văn M, Trần Văn T3, Đỗ Hữu Hoàng G, Đậu H2, Bùi Văn T4: khi tham gia đánh bạc H mang theo số tiền 34.000.000 đồng, Đ 25.000.000 đồng, C 15.000.000 đồng, Th 10.300.000 đồng, T2 4.300.000 đồng, T1 4.000.000 đồng, H1 3.000.000 đồng, ngoài ra còn có một số người đến đánh bạc (không xác định được nhân thân, lai lịch) bỏ về trước khi bắt quả tang; Đào Khắc T mang theo 300.000 đồng để làm cái senko nhưng không có ai tham gia.

Lê Văn H là người làm cái, H sẽ xóc 04 con vị (được cắt từ lá bài tây, 01 con vị gồm một mặt trắng và một mặt đen) được để trong 01 đĩa, đập bằng 01 cái chén để xác định kết quả chẵn hay lẻ. Kết quả là chẵn khi 04 con vị xuất hiện các trường

hợp như sau: 4 mặt trắng; 4 mặt đen; 2 mặt trắng, 2 mặt đen; kết quả là lẻ khi 04 con vị xuất hiện các trường hợp sau: 1 mặt trắng, 3 mặt đen; 3 mặt trắng, 1 mặt đen. Khi người làm cái xóc vị xong, những người khác bắt đầu tham gia đặt cược, người chơi có thể chọn bên chẵn (được quy ước là bên tay phải của người làm cái) hoặc chọn bên lẻ (được quy ước là bên tay trái của người làm cái) thì đặt số tiền cá cược xuống chiếu. Sau đó, người cầm cái mở chén để tính thắng, thua và chung tiền theo tỷ lệ 1 - 1. Nếu người chơi đặt tiền ở cửa chẵn và kết quả xóc đĩa là chẵn thì người chơi thắng, nếu người chơi đặt tiền ở cửa chẵn nhưng kết quả xóc đĩa là lẻ thì người chơi thua, hoặc ngược lại.

Đến khoảng 22 giờ 30 cùng ngày thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 89.900.000 đồng; Tạm giữ trên người của: Hồ Thiện T2 34.000.000 đồng; Lê Văn H 25.000.000 đồng; Nguyễn Văn Đ 16.600.000 đồng; Nguyễn Huy C 11.000.000 đồng; Lê Xuân Th 10.000.000 đồng; Nguyễn Khắc T1 1.000.000 đồng; Sơn Ngọc B số tiền 6.000.000 đồng; Đào Nam A số tiền 400.000 đồng; Đậu H2 4.000.000 đồng; Đỗ Hữu Hoàng G số tiền 20.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, số tiền thu giữ của T2, H, Đ, C, Th, T1 sử dụng vào mục đích đánh bạc. Riêng đối với Đào Khắc T sử dụng số tiền 300.000 đồng để làm cái senko, tuy nhiên quá trình đánh bạc không có ai đặt cược senko, cơ quan Công an thu giữ của T 300.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc trong ngày 17/12/2024 là 187.800.000 đồng (trong đó 89.900.000 đồng tiền thu giữ tại chiếu bạc và 97.600.000 đồng thu giữ trên người các con bạc và 300.000 đồng thu giữ của Đào Khắc T).

Ngoài ra, Công an còn thu giữ: 01 chẵn vải nhiều hoa văn, kích thước (1,9x1,65)m; 01 chiếu nhựa, nhiều hoa văn, kích thước (3x1,75)m; 01 chén bằng sứ màu trắng, đường kính miệng chén 11 cm; 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn, đường kính 15 cm; 04 con vị hình tròn; 01 tấm nhựa (bàn senko) kích thước (42x42)cm, là công cụ sử dụng để đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HSST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk đã quyết định: Tuyên bố: Mai Đình Đ, Trần Vinh L, Đào Khắc T, Nguyễn Khắc M, phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Huy C, Nguyễn Đức H1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Nguyễn Khắc M, Đào Khắc T.

Xử phạt: Mai Đình Đ 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024.

Xử phạt: Trần Vinh L 01 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024.

Xử phạt: Nguyễn Khắc M 01 năm 02 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024.

Xử phạt: Đào Khắc T 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến

ngày 24/12/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Nguyễn Đức H1:

Xử phạt: bị cáo Lê Văn H 03 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Huy C 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đức H1 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với 05 bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/9/2025, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lê Văn H có đơn kháng cáo, với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt; Ngày 03/10/2025, bị cáo Nguyễn Huy C kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ; bị cáo Đào Khắc T kháng cáo xin được hưởng án treo; Ngày 06/10/2025, bị cáo Nguyễn Đức H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Ngày 07/10/2025, bị cáo Nguyễn Khắc M, Mai Đình Đ, Trần Vinh L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Mai Đình Đ, Trần Vinh L, Đào Khắc T, Nguyễn Khắc M, Lê Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Huy C và Nguyễn Đức H1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Mai Đình Đ, Trần Vinh L, Đào Khắc T, Nguyễn Khắc M về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Huy C và Nguyễn Đức H1 về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo Mai Đình Đ, Trần Vinh L, Đào Khắc T, Nguyễn Khắc M, Lê Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Huy C và Nguyễn Đức H1 là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Mặc dù, tại cấp phúc thẩm các bị cáo Mai Đình Đ, Trần Vinh L, Nguyễn Huy C cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nhưng xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án thì mức hình phạt của cấp sơ thẩm là phù hợp. Như vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Mai Đình Đ, Trần Vinh L, Đào Khắc T, Nguyễn Khắc M, Lê Văn H, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Huy C. Đối với bị cáo Nguyễn Đức H1, xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, đánh bạc với số tiền không lớn, phạm tội nhưng có

nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mai Đình Đ, Trần Vinh L, Đào Khắc T, Nguyễn Khắc M, Lê Văn H, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Huy C, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H1, sửa một phần bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức H1, xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, đánh giá có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 17/12/2024, các bị cáo Mai Đình Đ, Trần Vinh L, Đào Khắc T đã tổ chức cho các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Huy C, Nguyễn Đức H1 và 03 bị cáo khác đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa; có thuê bị cáo Nguyễn Khắc M thu tiền xâu và 02 bị cáo khác canh giới. Đến khoảng 22 giờ 30 cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 89.900.000 đồng, thu trên người của các con bạc số tiền 97.600.000 đồng; tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 187.800.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Mai Đình Đ, Trần Vinh L, Đào Khắc T, Nguyễn Khắc M về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Huy C và Nguyễn Đức H1 về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Mai Đình Đ, Trần Vinh L, Đào Khắc T và Nguyễn Khắc M:

[2.1] Xét mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Mai Đình Đ, 01 năm 04 tháng tù đối với bị cáo Trần Vinh L mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Mai Đình Đ cung cấp thêm tình tiết bị cáo cung cấp thông tin giúp Công an xã bắt quả tang đối tượng tàng trữ trái phép chất ma túy, được Công an xã W, tỉnh Đắk Lắk xác nhận, là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Vinh L cung cấp tình tiết mới có bà nội là người có công với cách mạng, được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, được Trường Tiểu học S ghi nhận tấm lòng giúp đỡ tiếp sức đến trường, là các tình tiết

giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo là người có vai trò chính trong vụ án, trong đó bị cáo Mai Đình Đ là người khởi xướng, rê các bị cáo khác thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc, chuẩn bị công cụ, địa điểm phạm tội và có 01 tiền sự; bị cáo Trần Vinh L cùng bàn bạc, tham gia tích cực. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[2.2] Xét mức hình phạt 01 năm 02 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Khắc M, 01 năm tù đối với bị cáo Đào Khắc T mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt là thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, mà cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Huy C và Nguyễn Đức H1:

[3.1] Xét mức hình phạt 03 năm 09 tháng tù đối với bị cáo Lê Văn H, 03 năm 04 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Bởi lẽ, bị cáo Lê Văn H là người xóc cái, mang theo số tiền nhiều nhất (34.000.000 đồng) khi đi đánh bạc, có nhân thân xấu, 01 tiền sự về hành vi đánh bạc; Bị cáo Nguyễn Văn Đ mang theo số tiền 25.000.000 đồng đi đánh bạc, là người có nhân thân xấu 01 tiền sự về hành vi đánh bạc. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, mà cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[3.2] Xét mức hình phạt 03 năm 03 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Huy C mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt là thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo hỗ trợ người nghèo được Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Đắk Lắk ghi nhận “Tấm lòng vàng”, là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[3.2] Xét mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức H1 là thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, đánh bạc với số tiền không lớn (3.000.000 đồng), phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã lập công chuộc tội, có hành vi

cung cấp thông tin về tội phạm ma túy để cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ (có xác nhận của Công an xã E), có 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (theo quy định mới có lợi cho bị cáo tại khoản 19 Điều 2 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Hình sự). Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, như vậy cũng đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Mai Đình Đ, Trần Vinh L, Nguyễn Khắc M, Đào Khắc T, Lê Văn H, Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Nguyễn Huy C, Nguyễn Đức H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mai Đình Đ, Trần Vinh L, Nguyễn Khắc M, Đào Khắc T, Lê Văn H và Nguyễn Văn Đ; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2025/HSST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk đối với các bị cáo Mai Đình Đ, Trần Vinh L, Nguyễn Khắc M, Đào Khắc T, Lê Văn H và Nguyễn Văn Đ.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Huy C và Nguyễn Đức H1; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2025/HSST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Huy C và Nguyễn Đức H1.

[2] Về Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

[2.1] Áp dụng: điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s, u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Mai Đình Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024.

[2.2] Áp dụng: điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Vinh L 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù**, về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được

khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024.

[2.3] Áp dụng: điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Khắc M 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù**, về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024.

[2.4] Áp dụng: điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đào Khắc T 01 (một) năm tù**, về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024.

[2.5] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn H 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù**, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024.

[2.6] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Đ 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù**, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024.

[2.7] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Huy C 03 (ba) năm tù**, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024.

[2.8] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức H1 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức H1 cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Đắk Lắk để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Mai Đình Đ, Trần Vinh L, Nguyễn Khắc M, Đào Khắc T, Lê Văn H và Nguyễn Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Huy C, Nguyễn Đức H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (LLTP);
- TAND khu vực 9 – Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 9 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực C, tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã H, tỉnh Đắk Lắk;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Quốc Hà